

# Anova®

WHO - GMP

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN

**HEO** & PHÁC ĐỒ  
ĐIỀU TRỊ



**QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN WHO-GMP**  
**HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN**

Bộ phận tư vấn kỹ thuật Hotline: 18001536 (Miễn phí cuộc gọi)

CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, KCN Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương, VN

ĐT: (0274) 3.782.770 - Fax: (0274) 3.782.700 - Website : [www.anova.com.vn](http://www.anova.com.vn) - E.mail: [info@anova.com.vn](mailto:info@anova.com.vn)

# MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN HEO VÀ PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

TS. Nguyễn Như Pho

## I. BỆNH TIÊU CHẢY TRÊN HEO CON:

- Bệnh tiêu chảy trên heo con sơ sinh gây thiệt hại rất lớn, tỉ lệ chết trung bình 1 heo con/ bầy.
- Tiêu chảy có thể xuất hiện rải rác hoặc xảy ra thành dịch trong trang trại.
- Nguyên nhân gây tiêu chảy bao gồm các virus như TGE, PED, Rota.
- Các loại vi trùng bao gồm *E.Coli* (K88, K99, 987P, F41, F42, F165, Fy, O157), vi trùng *Clostridium perfringene* type A, C và *Clostridium defficile*.

### \* Hậu quả của tiêu chảy:

Số ngày tiêu chảy	Kéo dài thời gian nuôi
0	0
1 – 2	5
3	10
4	17

### 1. Tiêu chảy do *E.coli*:

#### \* Cách gây bệnh:

- + Vi trùng *E.coli* có nhiều trong phân heo lớn, có trong dịch viêm tử cung.
- + Heo con mới sinh bú mẹ, uống nước... vi trùng nhiễm vào ruột, phát triển nhanh sinh độc tố, gây viêm ruột tiêu chảy.

#### \* Triệu chứng:

Lứa tuổi mắc bệnh:

- + Ngay từ lúc mới sinh đến 1 tuần:

Tiêu chảy rất nặng.

Phân loãng trắng, phân sống.

Heo gầy sút nhanh trong 1 – 2 ngày.

Tỉ lệ chết cao nếu không điều trị kịp.

- + Từ 1 tuần trở lên:

Tiêu chảy vừa.

Phân loãng, vàng, nhiều nước.

Tỉ lệ chết thấp.

### 2. Tiêu chảy ra máu:

- Do vi trùng *Clostridium perfringenes*.
- Xảy ra trên heo con theo mẹ.
- Không lây thành dịch trong trại.
- Tiêu chảy ra máu tươi hoặc màu nâu.
- Heo mất máu, chết sau 2 – 3 ngày phát bệnh.
- Mổ khám: ruột non xuất huyết.
- Heo sau cai sữa, heo thịt heo nái không mắc bệnh.

### 3. Tiêu chảy do cầu trùng:

- Xảy ra lúc 7 – 36 ngày tuổi, heo lớn mang trùng - không mắc bệnh.
- Tiêu chảy phân vàng, sệt, mùi rất tanh.
- Heo con hay rặn ỉa.
- Heo con ít bú, lông xù, kém lanh lợi.
- Không sốt, không ói mửa.
- Phân không có máu.

### 4. Dịch tiêu chảy heo con:

- Do virus (PED và TGE).
- Xảy ra trên heo con mới sinh đến heo lớn và lây lan nhanh thành dịch tiêu chảy trong trại.
- Tiêu chảy kèm theo ói mửa.
- Phân vàng, nhiều nước.
- Lây lan nhanh trong bầy 100% heo con mắc bệnh.
- Mất nước rất nặng, tỉ lệ chết cao trên heo con 100% (TGE), 30 – 50% (PED).

*Clostridium perfringene*



Tiêu phân sống



Tiêu phân vàng



Tiêu ra máu ở heo con sơ sinh



Xuất huyết ruột non trên heo sơ sinh



Tiêu chảy phân vàng, sệt



Heo con theo mẹ tiêu chảy



Heo con ói



Phân vàng nhiều nước



**\* Trị tiêu chảy:**

Bệnh	Thuốc điều trị	Cách dùng
- Tiêu chảy phân trắng hoặc vàng do <i>E.coli</i>	- <b>NOVA-COLISPEC</b> - Kết hợp <b>NOVA-FLOR 40% LA</b>	- Cho uống ngày 2 lần. - Tiêm 1 liều duy nhất.
- Tiêu ra máu do <i>Clostridium</i>	- <b>NOVA-GENTASUL</b> - Kết hợp <b>NOVA-TYLOCOTIN 350</b>	- Cho uống ngày 2 lần. - Tiêm <b>NOVA-TYLOCOTIN 350</b> ngày 1 lần
- Tiêu phân sệt do cầu trùng	- <b>NOVA-COC 5%</b>	- Cho uống 1 liều duy nhất
- Dịch tiêu chảy cấp	- <b>NOVA-COLISPEC</b> hoặc <b>NOVA-GENTASUL</b> - Kết hợp tiêm <b>NOVA-FLOR 40% LA</b> - Truyền dịch xoang bụng	- Cho uống ngày 2 lần - Tiêm 1 liều duy nhất - 200ml/ con/ ngày



**II. BỆNH SÙNG PHÙ ĐẦU DO E.COLI:**

**\* Đặc điểm:**

- Bệnh thường xảy ra ở giai đoạn cai sữa, sau cai sữa.
- Heo lớn trong bầy dễ mắc bệnh (ăn nhiều).
- Lây lan chậm trong bầy.

**\* Nguyên nhân:**

- Do chuyển đổi đột ngột thức ăn hoặc do stress khi tách mẹ, chuyển chuồng, nắng nóng...heo không tiêu hóa được thức ăn. Chất dinh dưỡng nhiều trong ruột giúp *E.coli* phát triển mạnh.
- Độc tố *E.coli* vào mạch máu làm hư thành mạch, gây tràn dịch và phù thũng.
- Dịch tràn vào hốc mắt gây phù mắt, vào màng não gây triệu chứng thần kinh, vào phổi gây khó thở và chết nhanh.

**\* Triệu chứng:**

- Thể quá cấp:
- + Heo khó thở và chết nhanh do tràn dịch ở phổi.
- + Không sốt, Không co giật và phù mắt.
- Thể cấp tính:
- + Heo mệt, bỏ ăn.
- + Khó thở.
- + Phù mi mắt.
- + Co giật, đi xiêu vẹo do mất thăng bằng.
- + Khản giọng.

**\* Mổ khám:**

- Tràn dịch dưới da.
- Tràn dịch xoang bụng, xoang ngực, bao tim.
- Tràn dịch màng não.

**\* Phòng bệnh:**

- Tập ăn sớm cho heo con.
- Không đổi thức ăn trong 5 ngày sau cai sữa.
- Chuyển đổi thức ăn tập ăn sang sau cai sữa từ từ.
- Không cho heo ăn no trong 3 ngày đầu sau cai sữa.
- Trộn men tiêu hóa (**NOVA-MULTIZYME**) trong thức ăn lúc cai sữa.

**\* Trị bệnh:**

- Giảm ngay ½ lượng thức ăn cho ăn trong bầy.
- Trộn kháng sinh **NOVA-AMPICOL** vào thức ăn cho cả bầy ăn trong 5 ngày.
- Tiêm kháng sinh **NOVA-AMDECOL** hoặc **NOVA-COLIGEN** cho heo có dấu hiệu bệnh trong 3 ngày.



Heo bị phù mi mắt



Heo bị co giật



### III. BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN TRÊN HEO:

#### \* Nguyên nhân:

- Do vi khuẩn *Salmonella Choleraesuis* gây ra.
- Heo ở mọi lứa tuổi đều có thể mắc bệnh, phổ biến là heo con từ cai sữa đến 4 tháng tuổi, ít khi xảy ra ở heo đến 6 tháng (chỉ mắc bệnh thể mãn tính).
- Vi khuẩn gây bệnh tồn tại trong phân, nền chuồng, thức ăn xấu. Xâm nhập qua đường tiêu hóa rồi gây bệnh khi heo gặp phải điều kiện bất lợi gây stress như thời tiết thay đổi lúc giao mùa, lúc cai sữa, vận chuyển heo đi xa, nhập đàn...

#### \* Cách gây bệnh:

- Nung bệnh từ 3 – 6 ngày hoặc kéo dài hơn tùy số lượng vi khuẩn xâm nhập, độc lực của và sức đề kháng của heo.
- *Salmonella* vào ruột gây viêm, xuất huyết, loét. Sau đó vào hạch lâm ba gây sưng hạch và vào máu gây nhiễm trùng máu.
- Nội độc tố gây xuất huyết nhiều nơi và gây sốt.
- Thú khởi bệnh, sẽ mang trùng một thời gian do vi khuẩn di trú vào gan, hạch lâm ba.

#### 1. Thể Bệnh Nặng:

##### \* Triệu chứng:

- Sốt cao 41 – 41,5°C. Giai đoạn đầu táo bón, nôn mửa. Sau đó, heo tiêu chảy phân lỏng mùi rất thối, đôi khi có lẫn máu, đau bụng do viêm dạ dày – ruột.
- Heo thở gấp, ho, suy nhược do nhiễm độc tố.
- Sau 3 – 5 ngày, da tụ máu thành từng nốt, đỏ ửng rồi chuyển thành màu tím xanh ở tai, bụng, mặt trong đùi, ngực.
- Bệnh tiến triển trong 4 – 5 ngày, heo suy nhược rồi chết.

##### \* Mổ khám:

- Lách sưng to, đặc biệt là 1/3 giữa sưng to hơn, dai như cao su màu xanh thẫm.
- Hạch lâm ba sưng, tụ máu, xuất huyết.
- Gan tụ máu có nốt hoại tử lấm tấm.
- Thận xuất huyết lấm tấm.
- Phổi tụ máu và có các ổ viêm
- Ruột xuất huyết, đôi khi có vết loét như hạt đậu.

#### 2. Thể bệnh nhẹ:

- Heo sốt vừa, ăn ít gây yếu dần.
- Phân bón hoặc có thể tiêu chảy xen kẽ.
- Vùng da ở tai, bụng xuất huyết.
- Thở khó, ho, sau khi vận động con vật thường mệt nhọc, đi lại khó khăn.
- Bệnh kéo dài trong vài tuần, một số có thể khỏi bệnh nhưng chậm lớn.

##### \* Mổ khám:

- Bệnh tích chủ yếu ở dạ dày và ruột.
- Niêm mạc dạ dày và ruột viêm đỏ từng đám. Ở ruột già và ruột non có nhiều đám loét bờ cạn.
- Lách sưng to.
- Gan viêm to có nốt hoại tử.
- Phổi viêm.

##### \* Phòng bệnh:

- Mua heo từ nơi không có bệnh, cách ly và theo dõi ít nhất 2 tuần rồi mới nhập đàn.
- Vệ sinh phòng bệnh:
  - + Thức ăn và uống sạch, không cho heo ăn thức ăn hôi thiu, ẩm mốc.
  - + Sát trùng bằng sản phẩm **ANOVA** như **NOVACIDE** hoặc **NOVASEPT** và để trống chuồng 5 – 7 ngày rồi mới thả heo.

##### \* Điều trị:

- Heo phát bệnh:
  - + Tiêm kháng sinh **NOVA-DOXAL**.
  - + Tiêm thuốc bổ gan **NOVA-HEPA + B12**
  - + Tiêm vitamin **NOVA-B.COMPLEX**.
  - + Thời gian điều trị tối thiểu 1 tuần trở lên.
- Heo chưa phát bệnh
  - + **NOVA-METOGEN** trộn thức ăn, mỗi 2 tuần dùng một đợt 2 – 3 ngày.



Heo suy nhược dần, chết chậm (sau 4 – 5 ngày mắc bệnh)



Thận xuất huyết lấm tấm



Ruột non xuất huyết, hạch màng treo ruột sưng to do *Salmonella*



Ruột xuất huyết nhiều nơi



#### IV. BỆNH VIÊM DA TIẾT DỊCH:

##### \* Đặc điểm:

- Bệnh xảy ra rải rác trên heo con theo mẹ.
- Ít khi xảy ra trên heo trên 8 tuần.
- Trong bầy một vài con phát bệnh rồi lây dần sang các con khác.

##### \* Nguyên nhân:

- Do nhiễm vi trùng *Staphylococcus hyicus*.
- Điều kiện phát bệnh:
  - + Vệ sinh chuồng trại kém.
  - + Ẩm độ cao do thường xuyên tắm heo, rửa chuồng.
  - + Trên da có những vết trầy, vết thương để vi trùng xâm nhập.

##### \* Triệu chứng:

- Ban đầu da heo đỏ lên nhưng không ngứa.
- Sau 1 – 2 ngày da trở nên sậm màu bắt đầu từ sống lưng, vùng đầu và tiết nhiều dịch nhờn.
- Sau 3 – 4 ngày lan cả toàn thân.
- Heo gầy rất nhanh, và chết sau 4 – 5 ngày.
- Heo mắc bệnh nặng dù chữa khỏi sẽ chậm lớn.

##### \* Phòng bệnh:

- Sát trùng thật kỹ chuồng nái trước khi cho vào sanh bằng sản phẩm **NOVADINE 10%**.
- Cải thiện tốt sàn chuồng để tránh trầy chân heo con.
- Sát trùng hàng ngày các vết trầy, vết thương nếu có (**NOVADINE 10%**).
- Khử trùng chuồng nái sanh mỗi tuần 1 lần.

##### \* Trị bệnh:

- Heo phát bệnh:
  - + Tiêm kháng sinh: **NOVA-PENI STREPTO** hoặc **NOVA-LINCO SPECTIN**, trong 3 ngày liên tục.
  - + Kết hợp: Kháng viêm **NOVA DEXA 20** trong 4 – 5 ngày liên tục
- Heo chưa phát bệnh trong bầy:
  - + Tiêm **NOVA LINCO INJ** hoặc **NOVA-LINCO SPECTIN** trong 3 ngày liên tục



Da bị vết trầy, vết thương



Heo gầy ốm



#### V. VIÊM PHỔI TRÊN HEO:

Có 5 loại vi trùng gây viêm phổi:

Vi trùng	Kéo dài thời gian nuôi
<i>Bordetella</i>	Viêm teo mũi truyền nhiễm
<i>Mycoplasma</i>	Viêm phổi địa phương
<i>Pasteurella</i>	Viêm phổi cấp - tụ huyết trùng
APP	Viêm phổi, màng phổi
<i>Haemophilus</i>	Viêm phổi và viêm xoang

##### 1. Viêm teo mũi truyền nhiễm:

##### \* Mầm bệnh:

*Bordetella bronchiseptica* (G-), *Pasteurella multocida* type D,(G-)

- Tỷ lệ nhiễm bệnh rất cao: Việt Nam: Trên 80% heo thịt nhiễm bệnh.
- Heo mắc bệnh sẽ mang mầm bệnh suốt đời, do đó bệnh tiềm tàng trong đàn heo giống và lây sang heo con sau khi sinh ra.

##### \* Cách gây bệnh của *Bordetella*:



- Vi khuẩn sống ở xoang mũi, tiết độc tố, độc tố ăn mòn xoang mũi.
- Mũi mất chức năng lọc bụi và sưởi ấm không khí. Sức kháng phổi yếu, tạo điều kiện cho các vi khuẩn khác phát triển – viêm phổi.
- Độc tố vào máu, ức chế hormon sinh trưởng làm heo chậm lớn (10 – 15 %).
- Đây là bệnh không gây chết heo nhưng gián tiếp làm tăng nguy cơ viêm phổi do đó cần kiểm soát bệnh này.

**\* Bệnh tích:**

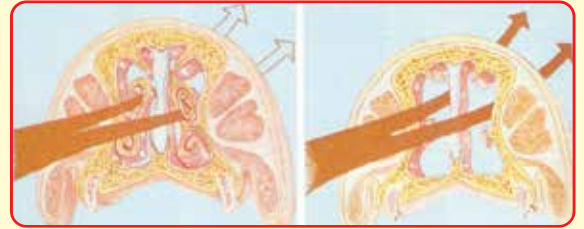
Vùng phổi viêm có màu đỏ nhạt. Tập trung ở rìa phổi, đối xứng qua hai bên phổi (do dịch viêm tràn vào vì không còn lông rung để đẩy ra ngoài).

**\* Triệu chứng:**

- Heo thường xuyên khịt mũi, hắt hơi.
- Khóe mắt có chứa chất tiết màu nâu do tắt ống lệ.

**\* Hậu quả của bệnh viêm teo mũi:**

- Mũi mất chức năng lọc bụi và sưởi ấm không khí.
- Phổi bị khí lạnh và bụi kích thích liên tục.
- Tạo điều kiện cho các vi khuẩn khác phát triển – viêm phổi.



Mắt chứa chất tiết màu nâu do tắt ống lệ



**2. Bệnh viêm phổi do Mycoplasma:**

**\* Đặc điểm:**

- Gần như các trang trại nuôi heo đều nhiễm *Mycoplasma*.
- Heo nhiễm bệnh sẽ trở thành thú mang trùng trong trại.
- Trong trại heo, heo nái, heo nọc là thú mang trùng, từ đó *Mycoplasma* theo hơi thở heo mẹ lây sang heo con ngay sau khi sinh.

**\* Bệnh tích:**



Vùng phổi viêm có màu đỏ nhạt. Tập trung ở rìa phổi, đối xứng qua hai bên phổi (do dịch viêm tràn vào vì không còn lông rung để đẩy ra ngoài)

**\* Cách gây bệnh:**



Hệ thống lông rung phế quản bình thường



Lông rung phế quản bị hủ do *Mycoplasma*

**3. Viêm phổi do Pasteurella:**

- Vi khuẩn có mặt thường xuyên trong đường hô hấp.
- Thời gian nung bệnh rất ngắn.
- Sốt rất cao, thở khó thể bụng, xuất huyết da, sưng hạch dưới hàm. Heo chết do không thở được và nhiễm trùng máu.
- Mổ khám phổi viêm có nhiều màu sắc, chìm khi thả vào nước, xoang ngực chứa dịch viêm.



Viêm phổi do *Pasteurella*

**4. Viêm phổi do APP:**

Có 2 type gây bệnh (type 2 và 5).

- Độc tố gây xuất huyết phổi.
- + Thể quá cấp: Sốt cao 41,5°C, sùi bọt máu ở mũi và miệng, rất khó thở. Tím tái cơ thể do suy sụp tuần hoàn, chết sau 24 – 36 giờ.
- + Thể cấp: heo sốt cao, thở bụng. Chết sau vài ngày. Mổ khám thấy phổi xuất huyết rất nặng.
- Heo sống sót chuyển sang dạng mãn tính rất chậm lớn phổi dính vào xương sườn.



Viêm phổi xuất huyết do App gây chảy máu mũi



Viêm xuất huyết phổi trong bệnh do APP

**5. Viêm phổi do Haemophilus:**

- Có 2 type gây bệnh (type 4 và 5).
- Bệnh xảy ra đột ngột, Heo con sốt cao (40 – 41°), ho, khó thở, chết sau 2 – 5 ngày mắc bệnh.
- Mổ khám thấy viêm phổi, xoang bao tim, xoang bụng, xoang ngực tích đầy dịch và sợi huyết.
- Heo sống sót thường chuyển sang thể viêm khớp mãn tính, viêm bao tim, viêm dính ruột, chậm lớn, có thể có triệu chứng thần kinh do viêm màng não.



Heo ngồi thở trong bệnh do *Haemophilus*



Viêm màng phổi, viêm xoang bụng, viêm màng bao tim do *Haemophilus parasuis*

## VI. VIÊM PHỔI TRONG BỆNH TAI XANH:

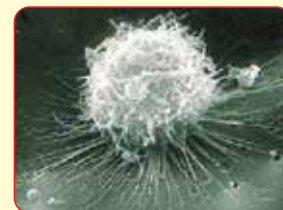
Virus tai xanh nhiễm qua đường hô hấp, vào đại thực bào và nhân lên, sau đó gây nhiễm virus máu.

- Ở phổi: Virus phá đại thực bào phổi, phổi mất khả năng diệt khuẩn, tạo điều kiện cho các vi khuẩn: *Pasteurella*, *APP*, *Haemophilus*, *streptococcus* phát triển mạnh gây viêm phổi cấp.

### \* Điều trị viêm phổi:

Do diễn biến bệnh rất nhanh, ngoài ra bệnh xảy ra do đồng thời nhiều loại vi khuẩn cùng tấn công phổi, do đó kháng sinh điều trị cần có phổ kháng khuẩn rộng, có khả năng tập trung mạnh vào phổi và đặc biệt phải có khả năng khuếch tán vào trong xoang ngực và phải dùng ngay kháng sinh khi heo có dấu hiệu sốt cao. Để hiệu quả điều trị cao cần phối hợp thêm với các loại thuốc hỗ trợ như thuốc trợ hô hấp, thuốc kháng viêm, thuốc hạ sốt, và tăng sức đề kháng.

\* **Lưu ý:** Phát hiện sớm bệnh và điều trị ngay, nếu có sự lây lan, cần tiêm ngay **NOVA-TYLOSPEC** hoặc **NOVA-DOXAL** hoặc **NOVA-TULACIN** cho tất cả các heo chưa phát bệnh trong bầy. Ngưng tắm, giữ chuồng khô và ấm trong thời gian điều trị.



Đại thực bào phế nang



Đại thực bào phế nang bị phá hủy do virus tai xanh

### Phác đồ điều trị viêm phổi:

Thuốc sử dụng	Công dụng	Liều dùng	Thời gian dùng thuốc
<b>NOVA TULACIN</b> , <b>NOVA-TYLOSPEC</b> , <b>NOVA FLORTYL</b> hoặc <b>NOVA-DOXAL</b>	Thuốc kháng sinh phổ rộng. Khuếch tán tốt vào xoang ngực. Diệt tất cả các vi trùng gây viêm phổi	<b>NOVA-TULACIN:</b> 1ml/ 40kg trọng lượng	Tiêm một liều duy nhất, lặp lại liều thứ hai nếu cần thiết
		<b>NOVA-FLORTYL:</b> 1ml/ 10kg thể trọng. Tiêm sâu vào bắp thịt, ngày 1 lần	3 – 5 ngày
		<b>NOVA-TYLOSPEC</b> hoặc <b>NOVA-DOXAL:</b> 1ml/ 10kg trọng lượng. Tiêm bắp thịt, ngày đầu tiêm 2 lần, các ngày sau tiêm 1 lần	4 – 5 ngày
<b>NOVA-BROMHEXINE PLUS</b>	Dẫn phế quản, long đờm, giúp heo, thở dễ dàng	1ml/ 10kg trọng lượng, Tiêm bắp thịt, ngày 1 lần	4 – 5 ngày
<b>NOVA-DEXA 20</b>	Kháng viêm, giúp máu lưu thông và đưa kháng sinh đến vùng bị viêm	1ml/ 10kg trọng lượng, Tiêm bắp thịt, ngày 1 lần	3 ngày đầu
<b>NOVA-ANAZINE 20%</b> hoặc <b>NOVA-FLUNIXIN 5%</b>	Hạ sốt	<b>NOVA-ANAZINE 20%:</b> 1ml/ 10kg trọng lượng, Tiêm bắp thịt, ngày 1 – 2 lần	3 ngày đầu
		<b>NOVA-FLUNIXIN 5%:</b> 1ml/ 22kg thể trọng, ngày 1 lần	1 – 3 ngày
<b>NOVASAL</b>	Tăng sức đề kháng	1ml/ 10kg trọng lượng, Tiêm bắp thịt, ngày 1 lần	4 – 5 ngày

### Phổ kháng khuẩn NOVA-TULACIN:

Phổ kháng khuẩn	Thời gian kéo dài tác dụng
<i>Mycoplasma</i>	15 ngày
<i>Bordetella</i>	5 ngày
<i>Pasteurella</i>	5 ngày
<i>Streptococcus</i>	5 ngày
<i>APP</i>	5 ngày
<i>Haemophilus</i>	5 ngày



### \* Phòng bệnh hô hấp:

- Giữ ấm cho heo, tuyệt đối không tắm heo lúc sáng sớm, lúc trời lạnh.

- Định kỳ sử dụng **NOVA-AMOX 50%** 1 gam/kg thức ăn trộn cho ăn theo lịch: cho ăn 1 tuần nghỉ 2 tuần.

- Tiêm phòng vaccine đa giá **RES-VAC** cho heo nái và heo con.

- Định kỳ 10 – 15 ngày sát trùng chuồng trại bằng các sản phẩm thuốc sát trùng: **NOVACIDE** hoặc **NOVADINE 10%**





## VII. BỆNH DỊCH TẢ CHÂU PHI

### 1. Đặc điểm:

- Do AND virus, có vỏ bọc, thuộc họ *Asfarviridae*. Tên: *Asfivirus*.
- Virus có 1 serotype, nhưng có tới 16 genotypes và nhiều chủng độc lực khác nhau.
- Virus được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ heo nhiễm bệnh và chết. Heo sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn dịch suốt đời.
- Ve mềm thuộc chi *Ornithodoros* là một vector sinh học tự nhiên.
- Virus bệnh dịch tả heo Châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa thông qua tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm virus như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm thức ăn thừa chứa thịt heo nhiễm bệnh hoặc bị ve mềm cắn.

### 2. Triệu chứng:

#### a. Thể quá cấp tính:

Do virus có độc lực cao, heo chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc sốt cao trước khi chết.

#### b. Thể cấp tính:

- Do virus có độc lực cao gây ra, heo sốt cao (40,5 – 42°C).
- Trong 2 – 3 ngày đầu, giảm bạch cầu và tiểu cầu.
- Không ăn, nằm chổng đống, thích nằm ở chỗ có bóng râm hoặc gần nước.
- Đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường.
- Một số vùng da trắng, đặc biệt là vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng bị tụ máu màu sẫm xanh tím.
- 1 – 2 ngày trước khi chết, đi không vững, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, táo bón, có chất nhầy và máu.
- Chết trong vòng 6 – 13 ngày hoặc 20 ngày.
- Heo mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao lên tới 100%.
- Heo khỏi bệnh hoặc nhiễm virus thể miễn dịch thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang virus Dịch tả lợn suốt đời.

#### c. Thể á cấp tính:

- Gây ra do virus có độc tính trung bình. Chủ yếu ở châu Âu, triệu chứng không nghiêm trọng.
- Sốt nhẹ hoặc sốt lên xuống, giảm ăn, viêm phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bị bội nhiễm vi khuẩn kế phát.
- Bệnh kéo dài từ 5 – 45 ngày và chết trong vòng 15 – 45 ngày, tỷ lệ chết khoảng 30 – 70%. Heo có thể khỏi hoặc chuyển sang thể miễn dịch.

#### d. Thể mãn tính:

- Gây ra bởi virus có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu thấy ở Angola và châu Âu.
- Triệu chứng: sốt không ổn định, khó thở, hoại tử da, hoặc viêm loét da mãn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn. Triệu chứng kéo dài 2 – 15 tháng, có tỷ lệ tử vong thấp.
- Heo khỏi bệnh sẽ trở thành vật mang trùng suốt đời.

### 3. Bệnh tích:

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho.
- Thận sưng to, có thể xuất huyết điểm trên bề mặt và vỏ thận.
- Lách sưng to, ít khi thấy có nhồi huyết.
- Da màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết.
- Tích nước bao tim, xoang ngực, xoang bụng.
- Xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang, túi mật.
- Thể mãn tính: xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử, hạch phổi sưng, viêm dính màng phổi.



Cẳng chân có dấu hiệu xung huyết các chi xa



Da vùng chậu - háng: tụ máu



Mũi chảy máu, chất nhầy và có bọt



Có nhiều điểm tụ máu, sau đó hoại tử trên da ở thể mãn tính



Da: Vùng hoại tử bị tróc ra ở bên trái và 1 vùng tụ máu bên phải.



Hạch bạch huyết: xuất huyết



Thận sưng to, tích nước xoang bụng, xoang ngực



Thận: sưng, suy thận nên vùng xoang bụng chứa nước, vỏ thận xuất huyết điểm



Tích nước bao tim, cơ tim xuất huyết



Trong dạ dày có nhiều máu đông do loét





Hạch lympho vùng gần dạ dày sưng to, xuất huyết



Vỏ thận sưng huyết, sưng to: vài vùng màu nhạt nhạt



Phổi xuất huyết và trở nên cứng (hóa gan)

#### 4. Phòng bệnh:

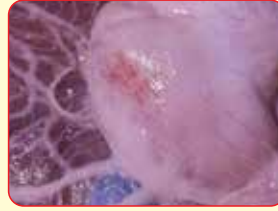
- Chẩn đoán và loại thải nái hậu bị mang trùng trước khi phối giống.
- Nên chủng ngừa Vaccin nhược độc Thổ hóa: PESPTIFFA, COLA-PEST.....
- Heo nái: 1 tháng trước khi sinh.
- Heo con: Lần 1: 35 ngày và lần 2: 60 ngày (heo hậu bị).

#### 5. Biện pháp khi có dịch tả:

- Loại thải, xử lý ngay các heo có triệu chứng điển hình.
- Sát trùng chuồng trại hàng ngày (**NOVACIDE, NOVASEPT, NOVADINE 10%**)
- Cung cấp vitamin và electrolytes trong nước uống.
- Cấp kháng sinh trong thức ăn hoặc nước uống để phòng ngừa nhiễm trùng hô hấp **NOVA-AMOX 50%**.
- Dùng **NOVA-CEFUR** và **NOVA-TULACIN** để chống phụ nhiễm.

#### 6. Sau khi khống chế được ổ dịch:

- Kiểm tra và loại thải heo mang trùng.
- Các dấu hiệu nghi ngờ có hiện tượng mang trùng trên heo nái:
  - + Heo nái đẻ non, sẩy thai, khô thai...
  - + Heo con yếu, tỉ lệ tiêu chảy cao.
  - + Tỉ lệ chết heo con theo mẹ cao hơn 15%.



Niêm mạc dạ dày xuất huyết và phù thũng



Ruột già: hạch xuất huyết, niêm mạc phù thũng và xuất huyết



### VIII. BỆNH ĐÓNG DẤU SƠN (*Erysipelas suis*)

**1. Nguyên nhân:** Do vi khuẩn *Erysipelothrix rhusiopathiae* gây nên.

#### 2. Phương thức truyền lây:

- Heo ở mọi lứa tuổi đều có nguy cơ nhiễm khuẩn mặc dù ở heo trưởng thành thường nhiễm trùng có độc tính thấp, đặc biệt gần đây cũng nhiễm qua nái. Thường xảy ra heo từ 3 – 12 tháng tuổi.
- Trên heo không tiêm phòng tỷ lệ mắc bệnh 10 – 30%, tỷ lệ chết có thể lên đến 70%.
- Bệnh lây lan qua: da bị tổn thương, thức ăn, nước, ruồi, chuột... ra vào chuồng nuôi.
- Vi khuẩn thường tập trung ở vùng xoang mũi của heo mang trùng. Heo con nhiễm khuẩn từ nái mang trùng hoặc nhiễm khuẩn từ bên ngoài và trở thành vật mang trùng thải mầm bệnh ra môi trường theo phân.

#### 3. Triệu chứng:

##### 3.1. Thể quá cấp tính:

- Bệnh phát triển nhanh, có khi heo có biểu hiện triệu chứng thần kinh, sốt cao 41 – 42°C, sau đó dẫy dựa rồi chết, các triệu chứng bệnh tích hầu như chưa xuất hiện.

##### 3.2. Thể cấp tính:

- Thời gian ủ bệnh 1 – 7 ngày, sốt cao 42°C, tiết dịch ở mắt và kết mạc.
- Giảm ăn, khát nước, nôn mửa, phân bón đen, kiệt sức.
- Trong đàn bệnh thường thì đầu tiên có một vài con chết, sau 2 – 4 ngày xuất hiện những đốm đỏ hình tứ giác, vuông, chữ nhật... đặc biệt có ở hông, da bụng, lưng. Khi hết bệnh những đốm đỏ trên da sẽ trở thành vẩy.

##### 3.3. Thể mãn tính:

- Thường tổn thương khớp khuỷu, đầu gối, mắt cá, hông, lúc đầu khớp sưng, đau, sau đó cứng lại, sưng nhưng không viêm làm cho heo đi lại khó khăn.
- Viêm nội tâm mạc, viêm nội tâm mạc + viêm khớp.
- Heo gầy, thở khó và bị tím xanh khi dùng sức quá nhiều hoặc có thể chết đột ngột do kiệt sức, mệt.



Những đốm đỏ hình tứ giác, vuông, chữ nhật... xuất hiện ở da hông, da bụng.



Xuất huyết ở da và tạo các vết đỏ (trong bệnh cấp tính).



Sự xuất hiện những hạt màu trắng đục hoặc sự kết hạt sần sùi như hoa súp lơ ở van tim thể hiện ở mức bệnh mãn tính

#### 4. Bệnh tích

- Thể cấp tính: Xuất huyết các cơ quan niêm mạc dạ dày và mô, phổi gan sưng huyết, lách và thận có thể bị nhồi máu, da bị tổn thương...

- Thể mãn tính: Sưng khớp, tổn thương khớp và dây chằng, dịch khớp mất tính nhày, thận bị xuất huyết lấm tấm ở vỏ và tủy thận có thể bị hoại tử. Da bị hoại tử bong tróc ra. Viêm nội tâm mạc, lách sưng sẫm màu, viêm nội tâm mạc ở van tim.

#### 5. Phòng trị:

##### 5.1. Phòng bệnh:

- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt, chú ý các biện pháp sát trùng để phòng dịch thường xuyên (Dùng một trong các thuốc sát trùng sau: **NOVACIDE, NOVASEPT, NOVADINE 10%**).

- Nâng cao sức đề kháng, chống stress, cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng. Sử dụng một trong các sản phẩm sau:

+ **NOVA-C PLUS**: 1g/ lít nước, trong 2 – 3 ngày.

+ **NOVA-ADE B.COMPLEX**: 1g/ kg thức ăn, dùng liên tục.

- Có thể tiêm vaccin phòng bệnh cho heo.

##### 5.2. Điều trị:

- Dùng một trong các loại sản phẩm sau:

+ **NOVASONE**: Tiêm bắp 1ml/ 10kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3 – 4 ngày.

+ **NOVA-D.O.T**: Tiêm bắp 1ml/ 5 – 10kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3 – 4 ngày.

+ **NOVA BACTAL**: Tiêm bắp 1ml/ 12,5kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 2 – 5 ngày.

+ **NOVA-DOXAL**: Tiêm bắp 1ml/ 10 – 12kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3 – 5 ngày.

+ **NOVA-PENI STREPTO**: Tiêm bắp 1ml/ 10 – 15kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3 – 4 ngày.

- Dùng kết hợp các sản phẩm cung cấp chất bồi dưỡng, tăng sức kháng bệnh, giúp heo mau hồi phục. Sử dụng một trong các sản phẩm sau:

+ **NOVA-C.VIT**: Tiêm bắp 1ml/ 10kg thể trọng, ngày 1 – 2 lần, cho đến khi khỏi bệnh.

+ **NOVA-ATP COMPLEX**: Tiêm bắp 4 – 5ml/ con/ ngày 1 lần, cho đến khi hết bệnh.

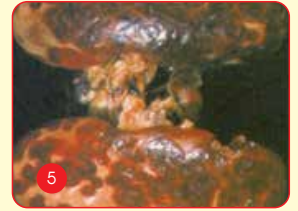
- Trường hợp thú bị sốt dùng thêm một trong các sản phẩm sau để giảm sốt:

+ **NOVA-A.C XANH**: Tiêm bắp 5 – 7ml/ con/ lần, ngày 2 lần, cho đến khi hết sốt.

+ Hoặc dùng **NOVA\_FLUNIXIN 5%**: Tiêm bắp 1ml/ 22kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 1 – 3 ngày.



Heo bệnh bị viêm khớp và ngối tư thế chó



Thận bị nhồi máu, xuất huyết và hoại tử.



Xuất huyết niêm mạc dạ dày xuất phát từ heo mắc bệnh cấp tính.



### IX. HỘI CHỨNG VIÊM VÚ - VIÊM TỬ CUNG - SỐT SỮA (HỘI CHỨNG MMA TRÊN HEO NÁI)

#### 1. Nguyên nhân:

- Do vi khuẩn xâm nhập vào bầu vú, vi khuẩn xâm nhập vào trong tử cung gây bệnh là nguồn sản sinh độc tố. Số lượng nội tiết tố cũng ảnh hưởng đến sinh đẻ và tiết sữa.

- Những yếu tố như: chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh thú y, thức ăn, nước uống và các yếu tố ngoại cảnh gây stress, cũng là những nguyên nhân gây phát sinh bệnh.

#### 2. Triệu chứng

Heo bị viêm vú, viêm tử cung và mất sữa trong vòng 12 – 72h sau khi sinh. Các triệu chứng lâm sàng là:

+ Heo sốt, bỏ ăn.

+ Âm đạo chảy dịch nhày có khi lẫn máu và bầu vú sưng to, heo biểu hiện đau, không cho con bú, ảnh hưởng đến sức khỏe và tỷ lệ sống của bầy heo con.

#### 3. Bệnh tích

- Bầu vú viêm sưng đỏ (có thể tím), các mô dưới da phù và viêm các hạch lympho.

- Tử cung viêm đỏ và sưng huyết.



Hình 1: Heo nái bị viêm tử cung sau khi sanh.

Hình 2: Heo nái bị viêm vú mất sữa



## 4. Phòng trị

### 4.1. Phòng bệnh

- Chăm sóc, vệ sinh chuồng trại tốt cho heo nái trước khi đẻ như: chuồng trại luôn sạch sẽ, khô ráo, cung cấp thức ăn, nước uống chất lượng, hạn chế stress cho thú.

+ *Heo nái sau khi đẻ*: Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, khi heo đẻ khó hay sốt nhau phải can thiệp kịp thời tránh heo bị viêm tử cung. Chăm sóc heo nái tốt tránh để thú mệt, stress...

+ *Sát trùng chuồng trại, heo nái trước khi đẻ bằng một trong các chế phẩm sau*: **NOVACIDE, NOVASEPT, NOVADINE 10%**.

+ *Trước khi heo nái đẻ cung cấp các chất dinh dưỡng, tăng sức đề kháng vào trong thức ăn hoặc thức uống như*:

Dùng một trong các chế phẩm sau:

• **NOVAMIX 5**: 2,5kg/ tấn thức ăn, cho ăn liên tục trước khi đẻ đến sau khi đẻ.

• **NOVA-ADE B.COMPLEX**: 1g/ kg thức ăn, cho ăn liên tục.

\**Lưu ý*: Giảm khẩu phần đạm vừa đủ nhu cầu trong thức ăn của heo nái trước khi sanh để tránh tình trạng heo bị viêm vú do dư thừa đạm trong khẩu phần.

- Có thể dùng một trong các sản phẩm kháng sinh để phòng bệnh viêm vú, viêm tử cung cho heo nái (trước khi đẻ 2 – 3 tuần)

• **NOVA-AMOX 50%**: 1g/ 4 – 5 lít nước, trong 3 ngày.

### 4.2. Điều trị

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, khô ráo, không để ẩm ướt.

- Nếu heo nái bị viêm vú, viêm tử cung thì không cho heo con bú sữa mẹ. Tách heo nái bệnh và con riêng ra để tránh lây nhiễm cho heo con.

\**Điều trị đối với heo nái bị viêm vú, viêm tử cung, mất sữa*:

- Viêm vú:

+ Vệ sinh bầu vú viêm sạch sẽ, tiến hành xoa bóp và nặn hết sữa viêm trong bầu vú ra, sát trùng bầu vú viêm thật kỹ.

+ Heo bị viêm vú do dư thừa đạm, vú sưng căng. Ta tiến hành truyền glucose 5% + vitamin C và tiến hành nặn hết sữa viêm ra.

+ Có thể tiêm Oxytocin để tăng tiết sữa, tống hết sữa viêm ra ngoài hoặc trộn vào thức ăn **NOVA-THYROMIN** cho heo nái ăn để tăng tiết sữa.

+ Dùng **MASTICEF** bôi vào bầu vú bị viêm.

- Heo nái sau khi đẻ bị viêm tử cung:

• Vệ sinh thú nái, chuồng trại sạch sẽ, tiến hành thực rửa tử cung bằng các dung dịch như: thuốc tím 0,01%, nước muối 0,5%.... Nếu nái bị sốt nhau, phải bóc nhau, để tránh viêm nhiễm tử cung nặng.

• Đặt viên thuốc vào tử cung hay tiến hành bơm dung dịch kháng sinh (penicyline+ streptomycine, tetracycline...) vào tử cung để điều trị trực tiếp.

+ *Trường hợp thú bị viêm, sốt ta có thể dùng một trong các sản phẩm sau để kháng viêm, hạ sốt*:

• **NOVA-A.C XANH**: Tiêm bắp 5 – 7ml/ con/ lần, ngày 2 lần, cho đến khi hết sốt hoặc dùng **NOVA-FLUNIXIN 5%**

+ *Dùng một trong các sản phẩm kháng sinh sau để điều trị viêm vú-viêm tử cung-mất sữa*:

• **NOVA-CEFUR**: Tiêm bắp 1ml/ 15kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3 – 4 ngày.

• **NOVA-GENTA.AMOX**: Tiêm bắp 1ml/ 10kg thể trọng, lặp lại liều thứ 2 sau 2 ngày.

• **NOVA-CEFTRISONE**: Tiêm bắp 1ml/ 15 – 20kg thể trọng, 1 liều duy nhất cho mỗi 72 giờ.

+ *Kết hợp dùng một trong các sản phẩm sau để tăng cường sức đề kháng, mau hồi phục và tăng hiệu quả điều trị như*:

• **NOVA-ATP COMPLEX**: Tiêm bắp 6 – 7 ml/ con/ lần/ ngày 1 lần, dùng cho đến khi hết bệnh.

• **NOVA-C.VIT**: Tiêm bắp 1 ml/ con/ 10kg thể trọng/ ngày 1 – 2 lần, dùng cho đến khi hồi phục.





BSTY. Trần Phước Kim Hùng  
Mobile: 0919906246

TS. Nguyễn Như Phô  
Mobile: 0908032133

BSTY. Trương Nguyễn Huy Cường  
Mobile: 0908314188



**Chứng Chỉ WHO - GMP**  
của cục thú y



**Chứng Chỉ**  
**ISO - IEC 17025**



**Chứng Chỉ Hàng Việt Nam**  
**Chất Lượng Cao**



**CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA**

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,  
Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Điện thoại: (0274) 3.782.770 - Fax: (0274) 3.782.700  
E.mail: info@anova.com.vn - Website : http://www.anova.com.vn

